

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp công cụ dụng cụ lần 8 năm 2025 (Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ mở chuyên khoa Tạo hình thẩm mỹ và Da liễu thẩm mỹ da)
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước ngày 04/.../2025
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có)
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2)

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



Nguyễn Hữu Thịnh



CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
													Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 210 ngày kể từ ngày báo giá.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)



ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cán dao mổ dài 125mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125mm ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
2	Cán dao mổ dài 135mm	Cán dao mổ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 135mm ($\pm 3\%$) - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
3	Nhíp phẫu tích, cán vàng, dài 120mm	Nhíp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, ngàm có răng chéo, ngàm rộng 1.2mm - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
4	Nhíp phẫu tích, cán vàng, dài 145mm	Nhíp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 145mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, mảnh, ngàm có răng chéo, ngàm rộng 1.3mm - Ngàm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
5	Nhíp mô thẳng, dài 130mm	Nhíp mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 130mm ($\pm 3\%$) - Loại: trung bình, thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 1.5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	18
6	Nhíp mô thẳng, dài 145mm	Nhíp mô - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 145mm ($\pm 3\%$) - Loại: trung bình, thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 1.5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
7	Nhíp Adson Micro không mẫu, dài 120mm	Nhíp Adson Micro không mẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng ngang, ngàm rộng 0.9mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Nhíp Adson không máu, dài 120mm	Nhíp Adson không máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng ngang, ngàm rộng 1.5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
9	Nhíp Adson Micro có máu, dài 120mm	Nhíp Adson Micro có máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có răng 1x2, ngàm rộng 0.8mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	14
10	Kéo vi phẫu cong, dài 95mm	Kéo vi phẫu cong - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 95mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, cong, mũi nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	48
11	Kéo vi phẫu cong, dài 110mm	Kéo vi phẫu cong - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 110mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, cong, siêu bén, mũi nhọn/nhọn, ngàm gọn sóng - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	28
12	Kéo vi phẫu thẳng, dài 110mm	Kéo vi phẫu thẳng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 110mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, thẳng, mũi nhọn/nhọn - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	9
13	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, dài 140mm	Kéo phẫu tích Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
14	Kéo phẫu tích Mayo, thẳng, dài 170mm	Kéo phẫu tích Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
15	Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, dài 180mm	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mũi tù/tù - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
16	Kéo phẫu tích Metzenbaum, dài 145mm	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 145mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mũi tù/tù, mảnh - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
17	Kẹp mang kim, thẳng, dài 185mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185mm ($\pm 3\%$) - Loại: Hegar- Mayo, thẳng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ tới 3/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	9
18	Kẹp mang kim, dài 145mm, bước răng 0.5mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 145mm ($\pm 3\%$) - Loại: Baumgartner, thẳng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ tới 3/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
19	Kẹp mang kim, dài 130mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 130mm ($\pm 3\%$) - Loại: Webster, thẳng, bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ tới 4/0 - 6/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	27
20	Kẹp mang kim, dài 145mm, bước răng 0.4mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 145mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0.4mm, dùng cho chỉ tới 4/0 - 6/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
21	Kẹp mang kim, dài 150mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ tới 3/0 - Ngâm: chất liệu Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	Kẹp cầm máu, cong, dài 125mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, mảnh, ngàm có răng ngang, mảnh - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
23	Kẹp cầm máu, dài 100mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 100mm ($\pm 3\%$) - Loại: mảnh, cong, ngàm có răng ngang - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	59
24	Kẹp cầm máu cong, dài 180mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, ngàm có răng ngang, mảnh - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
25	Móc da đơn, dài 180mm	Móc da đơn - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: nhỏ, 1 răng nhọn, độ sâu của đầu 4.0mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	13
26	Móc da đôi, dài 160mm	Móc da đôi - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160mm ($\pm 3\%$) - Loại: 2 răng nhọn, đầu rộng 3mm, độ sâu của đầu 4.2mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
27	Banh vết thương, hai đầu, dài 220mm	Banh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220mm ($\pm 3\%$) - Loại: 2 đầu (1 lớn, 1 nhỏ), lưỡi rộng 15mm, độ sâu phần đầu nhỏ 23mm, 26 mm và độ sâu phần đầu lớn 40mm, 43mm - Quy cách: 2 cái/ bộ - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	3
28	Banh vết thương, dài 165mm	Banh vết thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 165mm ($\pm 3\%$) - Loại: 2 đầu, nhọn/tù, 3 răng, độ sâu 2 đầu 8/18mm, độ rộng 2 đầu 7/5.5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
29	Kẹp răng, nhọn, dài 90mm	Kẹp răng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 90mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, răng 1x1, nhọn - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	24
30	Thìa nạo xương, dài 170mm	Thìa nạo xương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170mm ($\pm 3\%$) - Loại: thẳng, rộng ngàm 3.4mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
31	Thước đo, dài 150mm	Thước đo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 150mm ($\pm 3\%$) - Loại: chia độ theo mm và inches - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
32	Ống hút, cong, dài 225mm	Ống hút, bao gồm vỏ, nòng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1. - Nòng tương thích với vỏ ống hút hãng Aseculap, model: GF860R hiện đang có tại Bệnh viện. - Kích thước: dài 225mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, đường kính 7.5mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
33	Banh tai, đường kính 7mm	Banh tai - Vật liệu: thép mạ chromium - Kích thước dài 37 mm ($\pm 3\%$) - Loại: đường kính 7mm, đầu tròn - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
34	Ống hút, dài 180mm	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, đường kính 3.3mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
35	Kéo vi phẫu, dài 105mm	Kéo vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 105mm ($\pm 3\%$) - Loại: cong, nhọn/nhọn, tay cầm phẳng - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4



TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
36	Banh tự giữ, dài 125mm, 3 răng nhọn nằm khác phía với khóa	Banh tự giữ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125 mm ($\pm 3\%$) - Loại: lưới không răng/ lưới 3 răng nhọn, lưới 3 răng nhọn nằm khác phía với khóa, chiều rộng mở 55mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
37	Banh tự giữ, dài 125mm, 3 răng nhọn nằm cùng phía với khóa	Banh tự giữ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn DIN EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 125 mm ($\pm 3\%$) - Loại: lưới không răng/ lưới 3 răng nhọn, lưới 3 răng nhọn nằm cùng phía với khóa, chiều rộng mở 55mm - Tiêu chuẩn: EU MDR (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4